| CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN<br>ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc |
|---|---|
| Số: 74 /2021/CV-LEC-TCKT<br>V/v Giải trình chênh lệch trên 10% số liệu kết quả kinh doanh hợp nhất 6 tháng năm 2021 so với 6 tháng năm trước | *Đà Nẵng, ngày 28 tháng 8 năm 2021* |

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

**- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

**1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Bất động sản Điện lực miền Trung**

- Mã chứng khoán: LEC
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô A5 đường Phạm Văn Đồng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại: 0236.2466.466
- Fax: 0236.3938.445
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Ngọc Bình

  Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Loại thông tin công bố : ☑ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu

**2. Nội dung thông tin công bố:**

Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực miền Trung xin công bố giải trình chênh lệch trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất 6 tháng năm 2021 sau kiểm toán so với 6 tháng năm 2020 sau kiểm toán như sau:

| Chỉ tiêu | Mã số | 6 tháng Năm 2021 | 6 tháng Năm 2020 | % thay đổi |
|---|---|---|---|---|
| **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ** | **01** | **213.111.334.373** | **182.513.162.435** | **16,8%** |
| **Giá vốn hàng bán** | **11** | **197.835.756.076** | **171.585.518.363** | **15,3%** |
| **Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)** | **20** | **15.275.578.297** | **10.927.644.072** | **39,8%** |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 8.473.824.514 | 5.855.577 | 144613,7% |
| Chi phí tài chính | 22 | 11.120.356.380 | 8.387.438.832 | 32,6% |
| *Trong đó: Chi phí lãi vay* | *23* | *11.088.049.045* | *8.366.777.389* | *32,5%* |
| Chi phí bán hàng | 25 | | 103.800.000 | |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 10.610.567.479 | 10.779.315.483 | -1,6% |

| Chỉ tiêu | Mã số | 6 tháng Năm 2021 | 6 tháng Năm 2020 | % thay đổi |
|---|---|---|---|---|
| **Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30 =20 +21-22 -25- 26)** | **30** | **2.018.478.952** | **(8.337.054.666)** | **-124,2%** |
| Thu nhập khác | 31 | 10.000.000 | | |
| Chi phí khác | 32 | 194.912.883 | 11.021.321 | 1668,5% |
| **Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)** | **40** | **(184.912.883)** | **(11.021.321)** | **1577,8%** |
| **Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)** | **50** | **1.833.566.069** | **(8.348.075.987)** | **-122,0%** |
| **Chi phí thuế TNDN hiện hành** | **51** | **1.584.272.927** | **262.223.059** | **504,2%** |
| **Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế TNDN (60 = 50-51)** | **60** | **249.293.142** | **(8.610.299.046)** | **-97,1%** |

Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất 6 tháng năm 2021 tăng mạnh so với 6 tháng năm 2020 từ mức lỗ 8.610.299.046 đồng lên 249.293.142 đồng chủ yếu do các nguyên nhân sau:

Doanh thu hợp nhất 6 tháng năm 2021 tăng 16,8% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là do doanh thu từ hoạt động thương mại dịch vụ trong kỳ tăng, dẫn đến lợi nhuận gộp trong quý tăng 39,8% so với so với năm 2020 và đạt 15.275.578.297 đồng.

Đồng thời doanh thu hoạt động tài chính 6 tháng năm 2021 tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước, đạt ở mức cao là 8.473.824.514 đồng. Chi phí lãi vay trong kỳ cũng tăng 32,5% so với 6 tháng năm 2020 và chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ tương đương so với cùng kỳ năm trước dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng năm 2021 đạt 249.293.142 đồng, tăng mạnh so với số lỗ 8.610.299.046 đồng của 6 tháng năm 2020.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lưu HC-NS, TCKT

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

M.S.D.N: 0400[illegible] - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG
Q.SƠN TRÀ - TP.ĐÀ NẴNG

**Phạm Ngọc Bình**